

BÁO CÁO

Sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Chương trình hành động của Chính phủ tại Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 18/6/2022

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh An Giang.

Thực hiện Công văn số 3129/STC-THQH ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Sở Tài chính tỉnh An Giang về việc báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Ủy ban nhân dân xã Giang Thành báo cáo tình hình thực hiện như sau:

PHẦN I

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VÀ CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

I. Công tác nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị

Các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội triển khai quán triệt đầy đủ, sâu rộng nội dung Nghị quyết số 13-NQ/TW, Chương trình hành động số 29-CTr/TU, nhằm tạo sự chuyển biến về nhận thức, nâng tầm tư duy và tạo quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị về nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Huyện ủy Giang Thành (cũ) đã ban hành Kế hoạch số 105-KH/HU ngày 13/01/2023, thực hiện Chương trình hành động số 29-CTr/HU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đồng bằng Sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến thông tin về Nghị quyết số 13-NQ/TW của Bộ Chính trị; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và áp dụng nhiều hình thức, phương thức thông tin để đạt hiệu quả cao nhất. Chủ động đấu tranh phản bác các thông tin xấu, độc, tiêu cực, sai sự thật trên các mạng xã hội như: Facebook, Zalo,...

II. Tình hình kinh tế - xã hội năm 2023-2024 và dự kiến năm 2025

Căn cứ Kế hoạch số 209/KH-UBND ngày 28/9/2022, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, Ủy ban nhân dân xã Giang Thành báo cáo tình hình cụ thể như sau:

1. Tình hình kinh tế - xã hội năm 2023-2024

- Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn (giá so sánh 2010) đạt 1.922,822 tỷ đồng. Trong đó: Nông-lâm-thủy sản đạt 1.404,026 tỷ đồng; Công nghiệp đạt 34,5 tỷ đồng; Xây dựng đạt 201,83 tỷ đồng; Dịch vụ đạt 282,47 tỷ đồng;
- Thu nhập bình quân đầu người đạt trên 62,16 triệu đồng/năm;
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,27%; tỷ lệ hộ cận nghèo còn 1,49%;
- Số bác sĩ/10.000 dân là 8 bác sĩ;
- Tỷ lệ đô thị hóa đạt 20,7%;
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 68%;
- Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch đạt 53,96%; Tỷ lệ dân số được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 98,54%;

Cơ cấu kinh tế nông nghiệp của xã Giang Thành vẫn là chủ lực, có tiềm năng phát triển nông nghiệp hàng hóa và thủy sản. Tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo của Giang Thành đạt thấp so với mức trung bình vùng và cả nước, cho thấy hiệu quả công tác giảm nghèo tốt. Tỷ lệ lao động qua đào tạo cao hơn mức trung bình vùng, đào tạo nghề và chuyển dịch lao động có nỗ lực, tuy nhiên chất lượng đào tạo (tay nghề cao, có chứng chỉ) còn đạt thấp. Thu nhập bình quân đầu người đạt mức thấp so với bình quân tỉnh và cả nước. Tỷ lệ công nghiệp – xây dựng, dịch vụ còn thấp, chưa đa dạng hóa kinh tế. Đô thị hóa chậm, cơ sở hạ tầng và dịch vụ công chưa phát triển đồng đều. Số bác sĩ/10.000 dân đạt thấp hơn mức bình quân cả vùng và cả nước, còn hạn chế về nhân lực y tế cơ sở, cần có chính sách thu hút bác sĩ về xã. Tỷ lệ nước sạch còn thấp so với vùng và cả nước.

Thực hiện Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 31/01/2024 của UBND tỉnh Kiên Giang về phê duyệt Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Giang Thành năm 2024; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 28/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Giang Thành về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội huyện Giang Thành năm 2024; Kế hoạch số 209/KH-UBND ngày 28/9/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang thực hiện Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 18/6/2022 của Chính phủ và Chương trình hành động số 29-CTr-TU ngày 26/7/2022 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 03/01/2024 của UBND huyện Giang Thành, phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 trên địa bàn huyện Giang Thành; sản xuất

nông nghiệp được quan tâm chỉ đạo; tình hình dịch bệnh trên lúa, hoa màu được dự báo và thông tin kịp thời đến bà con nông dân nên cơ bản được kiểm soát, phòng ngừa. Tình hình thương mại-dịch vụ ổn định, hàng hóa đảm bảo nhu cầu của người dân, thị trường giá cả tương đối ổn định, không xảy ra tình trạng thiếu hàng, tăng giá đột biến.

Lĩnh vực đầu tư công tiếp tục được tập trung chỉ đạo quyết liệt, tăng cường kiểm tra, kịp thời phân bổ vốn. Tổng kế hoạch đầu tư năm 2024 là 203.414 triệu đồng (sau khi điều chỉnh bổ sung vốn)¹. Tổng số 79 công trình, trong đó: bố trí mới 70 công trình, chuyển tiếp 07 công trình. Giá trị khối lượng hoàn thành đến 31/01/2025 ước đạt 200.046 triệu đồng, đạt 98,34% kế hoạch; giá trị cấp phát ước đạt 197.856 triệu đồng, đạt 97,27% kế hoạch. Đầu tư duy tu, sửa chữa lộ giao thông nông thôn 08 công trình (hoàn thành 07 công trình) từ nguồn vốn sự nghiệp giao thông. Tỷ lệ giao thông nông thôn được nhựa hóa hoặc bê tông hóa ước đạt 94%, đường trục xã đạt 100%, đường trục ấp đạt 91,9%.

Hệ thống trường, lớp học tiếp tục được đầu tư nâng cấp, thiết bị giáo dục được bổ sung. Công tác giáo dục dân tộc được quan tâm. Công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tiếp tục được duy trì, củng cố. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các cấp đạt hiệu quả tốt.

Thực hiện tốt công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân. Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ kỷ niệm, hưởng ứng các ngày lễ, tết. Các chương trình, chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số được quan tâm thực hiện và phát huy hiệu quả. Các tổ chức tôn giáo được tạo điều kiện thuận lợi để hoạt động theo đúng quy định của pháp luật. Kịp thời thực hiện các chính sách đối với người có công, người nghèo và đồng bào dân tộc Khmer.

2. Tình hình kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm 2025

- Thu nhập bình quân đầu người đạt trên 62,16 triệu đồng/năm;
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,27%; tỷ lệ hộ cận nghèo còn 1,49%;
- Số bác sĩ/10.000 dân là 9 bác sĩ;
- Tỷ lệ đô thị hóa đạt 39,3%;
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%;
- Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch đạt 53,96%; Tỷ lệ dân số được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 98,54%;

Kinh tế - xã hội xã Giang Thành 9 tháng đầu năm 2025 tiếp tục duy trì ổn định và có chuyển biến tích cực. Mức thu nhập của Giang Thành thấp hơn so với vùng và cả nước, tuy nhiên ổn định và không giảm so với năm 2024, kinh tế hộ dân duy trì tốt dù còn chậm trong tăng trưởng. Tiếp tục duy trì tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo thấp hơn mức bình quân vùng và cả nước. Nhân lực y tế của Giang Thành được cải thiện so với năm 2024, tuy nhiên vẫn thấp hơn mức trung bình quốc gia, nguồn

¹. Kế hoạch đầu tư công là 131.496 triệu đồng, nguồn vốn sự nghiệp huyện quản lý 71.918 triệu đồng.

nhân lực chất lượng cao ở vùng nông thôn biên giới còn thiếu hụt. Tỷ lệ đô thị hóa có sự chuyển dịch nâng lên về hạ tầng, dân cư và dịch vụ. Tỷ lệ lao động qua đào tạo tiếp tục giữ vững, tuy nhiên chất lượng đào tạo (tay nghề cao, có chứng chỉ) còn đạt thấp.

3. Dự kiến kinh tế - xã hội cả năm 2025

- Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn (giá so sánh 2010) đạt 2.103,947 tỷ đồng. Trong đó: Nông-lâm-thủy sản đạt 1.525,219 tỷ đồng; Công nghiệp đạt 37,322 tỷ đồng; Xây dựng đạt 237,836 tỷ đồng; Dịch vụ đạt 303,569 tỷ đồng;

- Tốc độ tăng giá trị sản phẩm ước đạt 6,78%;
- Thu nhập bình quân đầu người đạt trên 65,53 triệu đồng/năm;
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,16%; tỷ lệ hộ cận nghèo còn 1,37%;
- Số bác sĩ/10.000 dân là 9 bác sĩ;
- Tỷ lệ đô thị hóa đạt 39,46%;
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%;

- Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch đạt 57,5%; Tỷ lệ dân số được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99,57%.

Kinh tế - xã hội dự kiến năm 2025 của xã Giang Thành đạt kết quả toàn diện, ổn định và có bước tiến rõ rệt. Cơ cấu kinh tế Giang Thành vẫn thuần nông, tuy nhiên tốc độ tăng giá trị sản xuất có tăng trưởng, sản xuất nông nghiệp nâng cao, xây dựng và dịch được cải thiện. Thu nhập bình quân của Giang Thành tăng lên, thu hẹp khoảng cách với bình quân vùng. Các lĩnh vực giáo dục, y tế, đào tạo nghề và an sinh xã hội tiếp tục đạt kết quả tích cực, tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo tiếp tục được duy trì giảm nghèo bền vững.

Đảng ủy, UBND xã quán triệt kịp thời các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh về tổ chức và hoạt động chính quyền địa phương 2 cấp sau sáp nhập. Chủ động ban hành quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng phòng ban chuyên môn, cán bộ, công chức, viên chức. Kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí sắp xếp cán bộ theo vị trí việc làm, đảm bảo đúng quy định và phù hợp với thực tiễn địa phương. Chú trọng công tác tư tưởng, tạo sự đồng thuận trong đội ngũ cán bộ, công chức và nhân dân.

Quá trình thực hiện có nhiều khó khăn, trở ngại trong thực hiện nhiệm vụ: Tổ chức bộ máy chính quyền địa phương sắp xếp lại, có thể xảy ra tâm lý chờ đợi, e ngại thay đổi của cán bộ, công chức gây ảnh hưởng đến hiệu quả điều hành, quản lý địa phương. Khả năng nguồn lực, nhất là vốn đầu tư kết cấu hạ tầng còn hạn chế so với nhu cầu phát triển; một số chủ trương, dự án đầu tư, quy hoạch hạ tầng chậm triển khai do rà soát, hoặc điều chỉnh để phù hợp với địa giới mới sau sáp nhập. Tiến độ giải ngân chậm do thay đổi chủ đầu tư trong quá trình sáp nhập. Tinh thần trách nhiệm, năng lực của một số cán bộ, công chức, viên chức có mặt chưa đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

III. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra trong 03 năm 2023-2025

1. Về tập trung thực hiện các thể chế, cơ chế, chính sách phát triển và đẩy mạnh liên kết vùng.

Công tác quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội đã được tích hợp chung với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; các quy hoạch chuyên ngành về nuôi trồng thủy sản, sử dụng đất ở nông thôn, điện và quy hoạch nông thôn mới đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt là cơ sở để triển khai đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của huyện Giang Thành (cũ), cũng như của xã Giang Thành sau sáp nhập cấp xã.

Quy hoạch đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, kiến trúc đô thị hài hòa phù hợp với quy hoạch chung xây dựng đô thị, nông thôn mới; thực hiện hoàn thiện các tiêu chí của đô thị, nông thôn mới theo quy định; sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường bền vững. Từng bước nâng cao mức sống và hưởng thụ của nhân dân, nâng cao tay nghề cho lao động phi nông nghiệp, phát triển công nghiệp, quản lý quy hoạch, quản lý trật tự xây dựng và triển khai kêu gọi các dự án đầu tư để tiến tới thỏa mãn những nhu cầu về văn hóa, du lịch, dịch vụ y tế và chăm sóc sức khỏe ngày càng cao cho người dân trên địa bàn xã Giang Thành nói riêng, của tỉnh nói chung.

Quy hoạch được bổ sung theo hướng đồng bộ, hiện đại, bảo đảm tính kết nối giữa các loại quy hoạch về đất đai, xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội, gắn với tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với việc tổ chức thực hiện quy hoạch; kêu gọi xã hội hóa các dự án đầu tư có khả năng sinh lời và các công trình phúc lợi phục vụ cộng đồng.

Sau sáp nhập, UBND xã Giang Thành triển khai phối hợp đơn vị tư vấn lập quy hoạch chung của xã; điều chỉnh quy hoạch tỷ lệ 1/500 khu trung tâm xã và khu kinh tế cửa khẩu để kêu gọi đầu tư khu nhà ở liền kề, đất thương mại.

2. Về thực hiện nhiệm vụ phát triển nhanh, bền vững tạo bước đột phá, lan tỏa trong phát triển kinh tế vùng, liên vùng

Phối hợp với Trạm Kỹ thuật nông nghiệp khu vực Giang Thành rà soát, thống kê diện tích đất trồng lúa đáp ứng tiêu chí để đưa vào Đề án vùng quy hoạch lúa có năng suất, chất lượng cao giai đoạn 2025-2030 trên địa bàn xã và Ban lãnh đạo các ấp rà soát, thống kê tình hình sản xuất nông nghiệp trên địa bàn. Hiện nay, trên địa bàn xã Giang Thành có 15 sản phẩm OCOP 4 sao cấp tỉnh thuộc 03 cơ sở, chủ yếu từ các sản phẩm thủ công mỹ nghệ Cỏ Bàng. Hiện tại quản lý 24 mã số vùng trồng với tổng diện tích 698,5 ha, trong đó: Lúa – tôm: 4 mã với diện tích 97ha.

Quan tâm phân bổ nguồn lực một cách hợp lý, tập trung triển khai một số công trình trọng điểm, đẩy mạnh kêu gọi đầu tư nhằm thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đến đầu tư trên địa bàn xã. Tập trung phát triển mạnh công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, đầu tư xây dựng để tăng nhanh tỷ trọng trong cơ cấu kinh tế. Các sản phẩm công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn xã hiện

nay gồm: Xay xát gạo; Sản xuất điện năng (điện năng lượng mặt trời); Điện năng tiêu thụ.

Nhằm thu hút các doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn, huyện Giang Thành (cũ) cũng đã đề xuất với Tỉnh ủy, UBND tỉnh tập trung nguồn vốn để bổ sung đầu tư một số công trình trọng điểm như: nâng cấp mở rộng đường HT2; đường Trà Phô -Tà Teng; nâng cấp, mở rộng đường HT2;... để tạo điều kiện thuận lợi trong giao thương hàng hóa giữa các địa phương.

Đây mạnh thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước 5 năm giai đoạn 2021-2025. Đây mạnh triển khai và thực hiện có hiệu quả dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo quy định. Cải thiện, nâng cao chất lượng, sự hài lòng của doanh nghiệp, người dân đối với thái độ phục vụ, văn hóa ứng xử của đội ngũ cán bộ, công chức tiếp dân trong việc tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính. Đây mạnh chuyển đổi số, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, khởi nghiệp. Cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, phấn đấu cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh theo hướng ngày càng thuận lợi hơn đối với nhà đầu tư trong nước và quốc tế.

3. Về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và hoàn thiện kết cấu hạ tầng, đô thị

Xây dựng các mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ 4.0 vào trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản; khuyến khích sản xuất theo hướng an toàn, sản xuất theo tiêu chuẩn GAP, ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất và xử lý môi trường.

Thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57 NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, UBND xã Giang Thành đã thành lập Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, Đề án 06 xã Giang Thành; thành lập Tổ công tác về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cải cách hành chính xã Giang Thành. Phối hợp Công an xã xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin trên địa bàn xã; rà soát nhu cầu chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ phục vụ chính quyền địa phương hai cấp.

4. Về phát triển văn hóa – xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW đã chủ động, tích cực tham mưu trong công tác giáo dục và triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình, kế hoạch về đổi mới giáo dục và đào tạo của Trung ương, địa phương, ngành đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Đảm bảo đầy đủ số lượng cán bộ quản lý, giáo viên theo tiêu chuẩn ở các cấp học, ngành học. Đến nay, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đạt chuẩn và trên chuẩn², cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu về số lượng, chất lượng, chuẩn bị khá tốt cho việc đổi mới giáo dục trong thời gian tới.

Hệ thống chính sách phát triển giáo dục đối với vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, gia đình chính sách đã được quan tâm khá đầy đủ, bao gồm chính sách học bổng; miễn giảm học phí; trợ cấp xã hội, hỗ trợ học tập; phụ cấp ưu đãi, phụ cấp thu hút, phụ cấp thâm niên vượt khung, trợ cấp học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

Trong 9 tháng đầu năm 2025, Tỷ lệ học sinh đến trường cấp mầm non huy động được 632/591 học sinh đạt 106,94% so với kế hoạch; tiểu học huy động được 1578/1555 học sinh đạt 101,48% so với kế hoạch; trung học cơ sở huy động được 1036/1048 học sinh đạt 98,85% so với kế hoạch; THPT huy động được 780/785 học sinh đạt 99,4% so với kế hoạch, trong đó có 19 lớp (06 lớp 10 với 261 học sinh; 07 lớp 11 với 290 học sinh; 06 lớp 12 với 229 học sinh). Tỷ lệ huy động học sinh từ 6-14 tuổi đến trường đạt 98,57. Học sinh khối 12 trên địa bàn xã tham gia thi tốt nghiệp THPT Quốc gia có 246 em tham gia thi, kết quả đậu tốt nghiệp 246/246 em đạt 100% kế hoạch³.

Để đảm bảo các tiêu chí xây dựng trường chuẩn quốc gia, nhằm thực hiện lộ trình đã đề ra hàng năm và theo giai đoạn đều được quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị và nguồn nhân lực, chỉ đạo các đơn vị trường thực hiện các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục, duy trì sĩ số học sinh. Tổng số trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn xã là 6/9, tỷ lệ 66,67%.

4.2. Về y tế

Triển khai thực hiện các biện pháp nâng cao sức khỏe cho nhân dân trên địa bàn. Tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức, trách nhiệm thay đổi hành vi trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Tăng cường và nâng cao chất lượng các dịch vụ y tế, ưu tiên các hoạt động dự phòng gắn với y tế cơ sở, tạo điều kiện thuận lợi để người dân dễ tiếp cận với các dịch vụ y tế có chất lượng. Hàng năm, triển khai kế hoạch khám sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn. Công tác chăm sóc người khuyết tật cũng được quan tâm thực hiện, kịp thời thực hiện các chế độ chính sách cho người khuyết tật theo quy định. Tổ chức tuyên truyền, quán triệt phổ biến Luật Phòng chống tác hại của rượu, bia đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị; triển khai các hoạt động về an toàn giao thông, phòng chống bạo lực gia đình, an toàn vệ sinh thực phẩm...

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác khám, chữa bệnh. Thực hiện hệ thống sổ sức khỏe điện tử đến từng người dân. Nâng cao chất lượng

² Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn Mầm non: 100%; Tiểu học: 97,56%; THCS: 95,4%.

³ Trường THPT Thoại Ngọc Hầu: đậu tốt nghiệp THPT 201/201 em đạt 100%; Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp GDTX đạt 45/45 em đạt 100%.

y học cổ truyền: công tác khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền hoặc kết hợp giữa y học hiện đại với y học cổ truyền từng bước được củng cố, đi vào hoạt động có hiệu quả. Tiếp tục đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ y tế, nâng cao trình độ chuyên môn, đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh cho người dân; duy trì có hiệu quả các đề án, dự án đã được phê duyệt, tăng cường chuyển giao, áp dụng kỹ thuật mới trong khám, chữa bệnh, tạo điều kiện cho người dân được tiếp cận với kỹ thuật mới, hiệu quả. Hiện đang đầu tư xây dựng Trung tâm y tế Giang Thành với quy mô 100 trường bệnh, để phục vụ cho người dân khám, chữa bệnh.

4.3. Văn hóa, thông tin, thể dục – thể thao

Lĩnh vực văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và thông tin tuyên truyền tiếp tục được quan tâm góp phần phục vụ hiệu quả các nhiệm vụ chính trị và các sự kiện của địa phương, đồng thời góp phần nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của người dân. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được triển khai rộng khắp, thông qua phong trào góp phần phát huy ý thức giữ gìn các giá trị văn hóa, đạo đức xã hội, truyền thống gia đình. Công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống luôn được chú trọng, các di tích lịch sử-văn hóa được thường xuyên được quan tâm tu bổ, sửa chữa bằng nhiều nguồn lực từ ngân sách địa phương⁴. Năm 2024, xây dựng mới Đền thờ Anh hùng liệt sỹ LLVT nhân dân và TNXP hy sinh trên tuyến đường 1C huyện Giang Thành (cũ), nay xã Giang Thành quản lý.

Công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực văn hoá có nhiều chuyển biến, nhất là việc quản lý các dịch vụ văn hoá công cộng. Các thiết chế văn hóa, thể thao luôn được quan tâm đầu tư, năm 2024 xây dựng Trung tâm Văn hoá-Thể thao và Truyền thanh huyện Giang Thành (cũ), nay là Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản. Hệ thống loa truyền thanh thường xuyên được đầu tư góp phần thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước đến với nhân dân.

4.4. Chính sách an sinh xã hội và giảm nghèo

Hàng năm cấp ủy, chính quyền các cấp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện kịp thời các chế độ, chính sách cho các đối tượng chính sách, người có công với cách mạng và các đối tượng bảo trợ xã hội.

Công tác giảm nghèo được quan tâm chỉ đạo thực hiện; tổ chức phân công các ngành chuyên môn cấp huyện hỗ trợ, giúp đỡ hộ nghèo cho các xã trên địa bàn huyện. Hoàn thành công tác điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ nông – lâm – ngư nghiệp có mức sống trung bình. Đến nay lũy kế, Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn (2021-2025 còn lại) với tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,27%; tỷ lệ hộ cận nghèo giảm còn 1,49%.

⁴ Trên 200 triệu đồng và nguồn xã hội hóa trên 5 tỷ đồng.

Triển khai thực hiện tốt chính sách hỗ trợ đào tạo nghề; tổ chức tư vấn, giới thiệu và giải quyết việc làm cho người lao động. Lũy kế đến năm 2025, tỷ lệ lao động qua đào tạo ước đạt 70%.

Hàng năm, tổ chức các đoàn thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng chính sách, hộ nghèo, người có uy tín, các vị chức sắc trong đồng bào dân tộc Khmer nhân các dịp lễ, tết. Thực hiện tốt các chính sách cho đồng bào dân tộc trên địa bàn huyện. Phối hợp thực hiện tốt công tác tuyên truyền chính sách, pháp luật trong đồng bào dân tộc.

4.5 Công tác dân tộc, tôn giáo

Thực hiện đúng chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước; các cơ sở tôn giáo hoạt động, sinh hoạt đúng theo Hiến chương, Điều lệ và pháp luật của Nhà nước; các cơ sở tôn giáo thường xuyên nhận được sự quan tâm của cấp ủy Đảng và chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và các ngành liên quan góp phần giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc; công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo đối với cán bộ, đảng viên, các tầng lớp Nhân dân, trong đó có đồng bào có đạo được chú trọng. Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức về tôn giáo và công tác tôn giáo đối với cán bộ, đảng viên, Nhân dân; kịp thời vận động đồng bào có đạo thực hiện tốt các phong trào thi đua yêu nước, công tác từ thiện xã hội, sống tốt đời đẹp đạo, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đối với các ngày lễ quan trọng của các cơ sở tôn giáo khi được chấp thuận tổ chức đều được chính quyền địa phương quan tâm tạo điều kiện tổ chức đúng theo chương trình, kế hoạch, cũng như tạo điều kiện để các cơ sở tôn giáo tham gia một số hoạt động từ thiện mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần tích cực trong công tác an sinh xã hội tại địa phương.

Thực hiện đúng, kịp thời các chính sách dân tộc, công tác dân tộc theo chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. UBND xã đã triển khai thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên có liên quan đến công tác dân tộc, Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các phòng, ban, ngành, địa phương tập trung triển khai thực hiện tốt các Chương trình, đề án, chính sách dân tộc; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, địa phương tăng cường công tác theo dõi, nắm tình hình địa bàn vùng DTTS để kịp thời cung cấp thông tin, báo cáo về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, đặc biệt là các điểm tiềm ẩn nguy cơ phức tạp về an ninh trật tự, tình hình thiên tai, dịch bệnh; đồng thời, chỉ đạo cơ quan tham mưu trực tiếp và các ấp tăng cường phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong công tác kiểm tra, giám sát để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc... Qua đó, các mục tiêu thuộc lĩnh vực dân tộc cơ bản đạt kế hoạch đề ra, góp phần ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội và nâng cao đời sống, vật chất, tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn.

5. Về bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại

Xây dựng lực lượng vũ trang trong sạch, vững mạnh, là lực lượng tin cậy, tuyệt đối trung thành với Đảng, Nhà nước và Nhân dân, có khả năng sẵn sàng chiến đấu cao, hoàn thành tốt nhiệm vụ trong mọi tình huống. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện chặt chẽ, quyết liệt công tác tuyển, chọn và gọi công dân nhập ngũ. Tình hình an ninh chính trị, trật tự - an toàn xã hội ổn định.

Duy trì và phát triển mối quan hệ hữu nghị truyền thống, tình đoàn kết và hợp tác với các xã thuộc Vương quốc Campuchia, góp phần giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội của mỗi bên, bảo đảm an ninh quốc phòng trên tuyến biên giới.

6. Về tập trung xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị

Đảng bộ xã luôn quan tâm xây dựng Đảng về chính trị thông qua việc thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, từ đó năng lực lãnh đạo của các cấp ủy đảng có sự chuyển biến tích cực, nhận thức ngày càng được nâng lên, tư duy được đổi mới, tư tưởng được thống nhất hơn, đã tạo được sự đoàn kết trong cả Đảng bộ, sự đồng thuận trong xã hội. Đảng bộ luôn kiên định chủ nghĩa Mác – Leenin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng và phát triển sáng tạo phù hợp với thực tiễn của địa phương; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; đường lối đổi mới vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; bảo vệ Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, đường lối, chủ trương, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; bảo vệ Hiến pháp và pháp luật.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng được chú trọng, đã kịp thời tổ chức cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân học tập các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được tiến hành thường xuyên, bảo đảm nguyên tắc của Đảng. Công tác kiểm tra có trọng tâm trọng điểm, công tác giám sát được mở rộng và tăng cường, tập trung vào các lĩnh vực nhạy cảm như tài chính, quản lý đất đai,... Công tác dân vận của hệ thống chính trị có nhiều chuyển biến tiến bộ, tiếp tục có sự đổi mới về nhận thức và cách thức vận động quần chúng theo hướng gần dân, sát dân, hiểu dân; mở rộng, đa dạng hóa các hình thức tập hợp Nhân dân, qua đó đã phát huy được sức mạnh của Nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật

Qua 03 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, cùng với Chương trình hành động của Chính phủ tại Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 18/6/2022, tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã Giang

Thành đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết đề ra.

Công tác quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết được địa phương thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị. Các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội được cụ thể hóa trong kế hoạch hằng năm và gắn với nhiệm vụ phát triển của từng ngành, từng lĩnh vực. Nhờ đó, nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân được nâng lên rõ rệt; tinh thần chủ động, sáng tạo trong phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới và đảm bảo quốc phòng, an ninh được tăng cường.

Về kinh tế, cơ cấu sản xuất tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực, tăng dần tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ. Công tác giảm nghèo đạt kết quả bền vững. Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là giao thông, thủy lợi, trường học, y tế được quan tâm đầu tư, từng bước đáp ứng nhu cầu phát triển và nâng cao chất lượng đời sống nhân dân. Tỷ lệ đô thị hóa phát triển rõ nét của không gian dân cư và dịch vụ đô thị vùng biên.

Về lĩnh vực văn hóa - xã hội, các chính sách an sinh, y tế, giáo dục và đào tạo nghề được triển khai hiệu quả. Các hoạt động văn hóa, thể thao, xây dựng đời sống văn hóa cơ sở được đẩy mạnh; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, quốc phòng - an ninh biên giới được giữ vững, góp phần quan trọng vào ổn định phát triển chung của địa phương.

2. Khó khăn, thách thức

Xã Giang Thành chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, có điểm xuất phát về kinh tế thấp, kinh tế - xã hội của xã còn nhiều khó khăn, dân cư thưa thớt, hoạt động thương mại trên địa bàn còn nhỏ lẻ, kinh tế biên mậu phát triển chậm. Hộ kinh doanh nhỏ vẫn thiếu năng lực tiếp cận thị trường, chuỗi, liên kết vùng còn yếu. Hạ tầng khu vực biên giới chưa đồng bộ, an ninh trật tự vùng cửa khẩu còn tiềm ẩn nhiều phức tạp.

PHẦN II NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2026

I. Bối cảnh trong nước, quốc tế, những vấn đề đặt ra và dự kiến tình hình kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh trong năm 2026

1. Bối cảnh

Năm 2026, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến nhanh chóng, phức tạp và khó dự báo. Kinh tế toàn cầu phục hồi nhưng thiếu đồng đều; giá cả hàng hóa, năng lượng và lương thực còn biến động mạnh, ảnh hưởng đến sản xuất và tiêu dùng. Bên cạnh đó, biến đổi khí hậu, thiên tai cực đoan, nước biển dâng và suy thoái môi trường tiếp tục là những thách thức toàn cầu, tác động trực tiếp đến các quốc gia nông nghiệp và vùng đồng bằng thấp như Đồng bằng sông Cửu Long.

Trong nước, tình hình chính trị - xã hội cơ bản ổn định, tăng trưởng kinh tế duy trì ở mức khá, môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện, đời sống nhân

dân ngày càng nâng cao. Chính phủ đang tập trung triển khai các chương trình, dự án trọng điểm vùng Đồng bằng sông Cửu Long theo Nghị quyết số 13-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 78/NQ-CP của Chính phủ, như: phát triển hạ tầng giao thông liên vùng, hệ thống thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn, chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp, kinh tế xanh và thích ứng biến đổi khí hậu.

Năm 2026 là năm đầu tiên thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026–2030, đồng thời là năm đầu tiên sau khi thực hiện việc sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết của Quốc hội và chỉ đạo của Chính phủ. Xã Giang Thành sau khi sáp nhập đạt được nhiều cơ hội như nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, tinh gọn bộ máy; tạo điều kiện quy hoạch lại không gian phát triển và phân bổ nguồn lực hiệu quả hơn; tăng quy mô, tiềm lực phát triển cho đơn vị hành chính mới. Đồng thời cũng đặt ra không ít thách thức như sự khác biệt về trình độ phát triển, điều kiện hạ tầng giữa các xã cũ tạo ra áp lực trong điều hành, đầu tư và phân bổ nguồn lực; công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí cán bộ công chức sau sáp nhập cần thời gian ổn định; cần điều chỉnh lại các chương trình, dự án đầu tư công, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội để phù hợp với địa bàn mở rộng.

2. Thuận lợi, điểm mạnh, lợi thế

Xã Giang Thành nằm ở khu vực biên giới, có tiềm năng phát triển kinh tế cửa khẩu, thương mại biên giới. Tài nguyên đất đai phong phú, thuận lợi cho phát triển nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nhất là các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp kết hợp du lịch. Hệ thống hạ tầng thiết yếu (điện, đường, trường, trạm) ngày càng được đầu tư, kết nối thuận tiện với khu vực lân cận. Hệ thống chính trị cơ sở được củng cố vững mạnh sau sáp nhập, tạo nền tảng thuận lợi cho thu hút đầu tư và triển khai các chương trình phát triển. Chính sách hỗ trợ của Trung ương và tỉnh đối với vùng Đồng bằng sông Cửu Long tiếp tục được tăng cường, đặc biệt là đầu tư hạ tầng giao thông, thủy lợi, ứng phó biến đổi khí hậu và xây dựng nông thôn mới.

3. Khó khăn, thách thức, điểm nghẽn

Biến đổi khí hậu vẫn là thách thức lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp và đời sống nhân dân. Nguồn lực đầu tư còn hạn chế, khả năng huy động vốn xã hội hóa cho hạ tầng, sản xuất và dịch vụ còn khó khăn. Quy mô kinh tế nhỏ, năng lực cạnh tranh thấp, chưa hình thành được các chuỗi giá trị sản phẩm chủ lực; năng suất lao động chưa cao. Chênh lệch phát triển giữa các ấp, khu vực trong xã vẫn còn, nhất là vùng sâu, vùng biên giới, ảnh hưởng đến công tác giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội. Áp lực về quản lý nhà nước sau sáp nhập, khi nhiệm vụ hành chính tăng, đòi hỏi bộ máy chính quyền phải được kiện toàn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

II. Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

1. Về tổ chức thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị và Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị

Tiếp tục quán triệt sâu rộng nội dung Nghị quyết số 13-NQ/TW và Nghị quyết số 78/NQ-CP đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và nhân dân trên địa bàn.

Đảng ủy, UBND xã cụ thể hóa Nghị quyết thành chương trình, kế hoạch hành động hằng năm phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; xác định rõ trách nhiệm của từng ngành, từng lĩnh vực trong quá trình triển khai.

Tổ chức tuyên truyền sâu rộng bằng nhiều hình thức (hội nghị, truyền thanh, bản tin, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt đoàn thể...) để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ và nhân dân trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết đề ra.

2. Tập trung thực hiện các thể chế, cơ chế, chính sách phát triển và đẩy mạnh liên kết vùng

Tăng cường công tác lập và quản lý quy hoạch, quản lý việc xây dựng các công trình công cộng, xây dựng nhà ở, bảo đảm định hướng phát triển một cách đồng bộ và bền vững. Tập trung xây dựng và hoàn thiện các quy hoạch chuyên ngành; quy hoạch tổng thể các khu chức năng đã được quy hoạch.

3. Về thực hiện nhiệm vụ phát triển nhanh, bền vững tạo bước đột phá, lan tỏa trong phát triển kinh tế vùng, liên vùng

Chủ động kêu gọi đầu tư, phát triển các loại hình doanh nghiệp vừa và nhỏ, mô hình kinh tế trang trại để thu hút lực lượng lao động nhân rồi. Tranh thủ mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; ứng dụng có hiệu quả những tiến bộ của khoa học kỹ thuật vào sản xuất, kinh doanh để tăng thu nhập, cải thiện đời sống.

Tập trung khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản trên địa bàn huyện để tạo công ăn việc làm cho người lao động; kiến nghị UBND tỉnh tiếp tục đầu tư nâng cấp khu kinh tế cửa khẩu quốc gia Giang Thành thành Khu cửa khẩu quốc tế để tạo điều kiện thuận lợi cho giao thương hàng hóa qua lại cửa khẩu; tiếp tục quan tâm đầu tư hạ tầng giao thông nông thôn, mở rộng các tuyến đường chính để thuận lợi cho giao thương hàng hóa qua lại giữa các vùng, quan tâm nạo vét các kênh thủy lợi nội đồng.

- Nông nghiệp: Đẩy mạnh phát triển kinh tế nông nghiệp dựa trên các sản phẩm chủ lực thông qua đẩy mạnh chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế giá trị kinh tế cao, không chạy theo số lượng, đẩy mạnh cơ giới hóa phục vụ chuyển dịch phát triển mô hình canh tác quy mô lớn (Hợp tác xã, Liên minh các hợp tác xã) kết hợp chế biến sâu; bảo tồn và phát triển các đặc sản được xác định là thế mạnh của vùng; hoàn thiện áp dụng cơ chế chuỗi giá trị và chuỗi cung ứng bắt buộc cho các hệ thống sản xuất nông nghiệp lớn, vừa và nhỏ; phát triển bền vững phải là khẩu hiệu của mỗi người nông dân, cộng đồng và doanh nghiệp ngành nông, lâm, thủy sản nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống.

- Phát triển đa dạng các ngành thương mại, dịch vụ phục vụ khai thác tiềm năng, thế mạnh của huyện: Phát triển các mô hình thương mại - dịch vụ sử dụng hiệu quả tài nguyên và sản xuất sạch hơn; tăng cường phát triển các chợ, khu tập trung mua sắm, cửa hàng, siêu thị tiện ích....có gắn kết tiêu thụ hàng hóa của địa phương, nhất là phát triển chợ trung tâm huyện có sức chi phối cấp vùng, khu vực. Hình thành mạng lưới các chợ bán buôn nông thủy sản hiện đại theo hướng mua bán chuyên nghiệp, gắn kết với các vùng nguyên liệu. Phát triển thương hiệu sản phẩm chủ lực của huyện, thực hiện chính sách khuyến khích doanh nghiệp địa phương xây dựng, phát triển và quảng bá thương hiệu sản phẩm.

- Phát triển du lịch: Hình thành các loại hình du lịch nhất là du lịch nông nghiệp, nông thôn, du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, du lịch tâm linh, văn hóa bản địa gắn với việc hình thành các sản phẩm đặc sản nông nghiệp, sản phẩm thủ công, mỹ nghệ đặc trưng của mỗi địa phương để làm cơ sở thu hút du khách đến tham quan, trải nghiệm, tiêu thụ.

Triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả công tác cải cách hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin. Duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001-2015 của xã; thường xuyên rà soát, bổ sung các thủ tục hành chính theo quy định hiện hành. Nâng cao các chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index), Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI), HÀi lòng của người dân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước trong thực hiện thủ tục hành chính (SIPAS), Năng lực cạnh tranh (DDCI) của xã.

4. Về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và hoàn thiện kết cấu hạ tầng, đô thị

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 82-NQ/TU, ngày 27/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Kiên Giang về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh.

5. Về phát triển văn hóa – xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân

Tập trung phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, y tế, nguồn nhân lực, chăm lo phát triển văn hóa và đảm bảo an sinh xã hội. Thực hiện các Đề án thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Đổi mới, đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo

dục và đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học; tăng cường huy động học sinh đến trường, giảm tỷ lệ học sinh bỏ học giữa chừng; chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, tri thức pháp luật, ý thức của công dân, giáo dục thể chất. Tập trung thực hiện chủ trương đổi mới chương trình, nội dung giáo dục, phương pháp dạy và học. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và giảng dạy, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung, trực tuyến góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, giúp cho học sinh định hướng, chọn ngành nghề phù hợp. Đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; xây dựng các phong trào học tập gắn với xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư; vận động xã hội hóa giáo dục, huy động nhiều nguồn lực để đầu tư cho giáo dục và đào tạo.

Nâng cao chất lượng công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân; thực hiện kết hợp quân-dân y trong khám, chữa bệnh. Tăng cường kiểm tra, thanh tra an toàn vệ sinh thực phẩm, hoạt động của các cơ sở y tế tư nhân; xã hội hóa các dịch vụ y tế, khuyến khích, tạo điều kiện mở rộng các cơ sở y tế tư nhân; giữ vững và nâng chất lượng các tiêu chí trạm y tế đạt chuẩn quốc gia theo hướng bền vững. Thực hiện tốt chính sách pháp luật về dân số, duy trì mức sinh hợp lý, đảm bảo cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số, đáp ứng nhu cầu dịch vụ sinh sản có chất lượng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tham gia bảo hiểm y tế.

Tiếp tục thực hiện đúng, đủ và kịp thời các chương trình, chính sách đối với người có công, gia đình chính sách; thường xuyên theo dõi, rà soát, nắm chắc đời sống hộ gia đình chính sách trên địa bàn; quan tâm hỗ trợ cất mới, sửa chữa nhà ở cho gia đình chính sách. Tăng cường kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chế độ chính sách, kiên quyết không để xảy ra tiêu cực.

Tiếp tục triển khai đồng bộ các chương trình, chính sách giảm nghèo, bảo đảm đúng đối tượng, công khai, minh bạch. Tổ chức rà soát, cập nhật thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo trong hệ thống CSDL quốc gia. Đảm bảo thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách như: cấp thẻ BHYT, hỗ trợ giáo dục, nhà ở, tiền điện, vay vốn ưu đãi. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về giảm nghèo. Tập trung phát triển sinh kế, tạo việc làm, hỗ trợ hộ nghèo tiếp cận các nguồn lực sản xuất; triển khai các mô hình sinh kế phù hợp với điều kiện địa phương (chăn nuôi, trồng trọt, nuôi thủy sản, nghề truyền thống...); tư vấn, giới thiệu việc làm tại chỗ và đưa lao động đi làm việc có thời hạn ngoài xã/tỉnh; Phối hợp với Ngân hàng CSXH tổ chức tập huấn lập hồ sơ vay vốn, đảm bảo người nghèo được tiếp cận nguồn vốn đúng quy định. Thực hiện tốt công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, cận nghèo cuối năm, làm cơ sở xây dựng kế hoạch năm 2026.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động, khuyến khích các công ty trên địa bàn nhận lao động tại địa phương. Tạo điều kiện để người nghèo, các đối tượng bảo trợ xã hội, đồng bào dân tộc tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản như: chính sách phát triển sản xuất; chính sách tín dụng ưu đãi, chăm sóc sức khỏe, bảo hiểm y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch, vệ sinh môi trường,...

Thực hiện tốt công tác truyền thông về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình, chăm sóc và bảo vệ trẻ em. Tạo điều kiện thuận lợi cho phụ nữ tham gia vào các tổ chức chính trị - xã hội. Quan tâm các chính sách hỗ trợ phụ nữ nghèo, phụ nữ người dân tộc, khuyết tật và tạo môi trường sống an toàn, lành mạnh cho trẻ em. Đảm bảo thực hiện tốt chương trình phòng chống tai nạn thương tích trẻ em; tuyên truyền phòng, chống xâm hại trẻ em.

Quan tâm đầu tư các trang thiết bị, dụng cụ phục vụ các hoạt động văn nghệ, thể thao. Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. Đồng thời, tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động văn hóa, ngăn chặn và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm.

Thực hiện đúng chính sách dân tộc, công tác dân tộc theo chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Làm tốt công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đối với đồng bào dân tộc thiểu số, tập trung phát triển kinh tế nâng cao thu nhập trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã.

6. Về bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại

Triển khai đồng bộ các giải pháp đảm bảo quốc phòng, an ninh, đảm bảo ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới; tăng cường công tác đối ngoại; đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc gắn với thực hiện mô hình tuyên truyền, cảm hóa giáo dục các đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật và công tác quản lý, giáo dục đạo đức, lối sống, pháp luật cho thanh thiếu niên và học sinh trên địa bàn xã.

Tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; hoàn thiện đầy đủ và duy trì hoạt động hiệu quả Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư đảm bảo thông tin dân cư được bổ sung, cập nhật thường xuyên theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống”; khai thác, sử dụng đồng bộ, phát huy hiệu quả giá trị của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Căn cước công dân trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Tiếp tục duy trì hoạt động đối ngoại với các huyện thuộc Vương quốc Campuchia.

7. Về tập trung xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị

Tập trung lãnh đạo triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh An Giang, Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh An Giang; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Giang Thành lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025-2030; Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Giang Thành thực

hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh An Giang và xã Giang Thành lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025-2030.

Tiếp tục đổi mới, cải tiến cách thức tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng theo hướng cụ thể, thiết thực, hiệu quả, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để mỗi cán bộ, đảng viên nắm bắt, quán triệt sâu sắc, đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Kịp thời cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Tăng cường công tác giáo dục chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng. Cấp ủy đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị tích cực, chủ động làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, ngăn chặn, phòng ngừa mọi biểu hiện vi phạm trong cán bộ, đảng viên.

III. Dự kiến tình hình thực hiện năm 2026

Dự kiến các chỉ tiêu chủ yếu năm 2026 như sau:

1. Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn đạt 8,48%;
2. Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn đạt 69,46 triệu đồng/người;
3. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều;
 - Tỷ lệ hộ nghèo đạt 1,22%;
 - Tỷ lệ hộ cận nghèo đạt 1,3%;
4. Số bác sĩ/10.000 dân là 9 bác sĩ;
5. Tỷ lệ đô thị hóa đạt 39,46%;
6. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%;
7. Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch đạt 60%; Tỷ lệ dân số được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99,6%.

Trên đây là báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Chương trình hành động của Chính phủ tại Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 18/6/2022 của xã Giang Thành./

Nơi nhận: *Đem*

- Như trên;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Tạ Hiệp